CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN
DN: C=VN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN, ST=Hồ Chí Minh, UID=MST:0300422482
Reason: Ngô Vũ Minh Hương đã ký lên văn bản này
Location:
Date: 2026.06.26 13:14:57+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.3.0

Phụ lục III
Appendix III

MẪU BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2026
Ho Chi Minh City, day 20 June, 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ *CIRRICULLUM VITAE*

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên */Full name:* KIỀU PHƯƠNG
2/ Giới tính/Sex: Nam */Male*
3/ Ngày tháng năm sinh/*Date of birth:* 23/9/1973
4/ Nơi sinh/Place *of birth:*
5/ Căn cước công dân/ *Citizen identification card:*
Ngày *cấp/Date of issue:* 09/05/2021 Nơi cấp/*Place of issue:* Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội/ *Police Department on Administrative Management of Social Order*
6/ Quốc *tịch/Nationality:* Việt Nam*/Viet Nam*
7/ Dân tộc/*Ethnic:* Kinh
8/ Địa chỉ thường *trú/Permanent residence:*

9/ Số điện thoại/*Telephone number:*
10/ Địa chỉ email/*Email:* damninhbinh@gmail.com
11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Organisation's name subject to information disclosure rules:* Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn/*Industrial Gas and Welding Electrode Joint Stock Company.*
12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Current position in an organization subject to information disclosure:* Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn/*Member of the Board of Directors, Deputy General Director in Industrial Gas and Welding Electrode Joint Stock Company.*
13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies:* Chuyên viên chính Ban Đầu tư Xây dựng, Tập đoàn Hóa chất Việt nam kiêm nhiệm Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Ban quản lý dự án Nhà máy đạm Ninh Bình/*Senior Specialist, Construction Investment Department, Vietnam National Chemical Group; Head of Finance and Accounting Department, Ninh Binh Fertilizer Plant Project Management Unit (PMU).*
14/ Số CP nắm giữ: 8.228.500 cổ phần chiếm 28% vốn điều lệ, trong đó/*Number of owning shares 8.228.500, accounting for 28% of charter capital, of which:*
+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):* Đại diện phần vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ que hàn 28% Vốn điều lệ Công ty/*Vietnam National Chemical Group represents 28% of the charter capital in Industrial Gas and Welding Electrode Joint Stock Company.*
+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual:* 0 cổ phần/*0 shares*
15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any):.*
16/ Danh sách người có liên quan của người khai* */List of affiliated persons of declarant:*

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019
Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport / Business Registration Certificate)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address */ Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	SVG	Kiều Phương	Không có *None*	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc/ *Member of Board of Directors, Deputy General Director*	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc/ *Member of Board of Directors, Deputy General Director*	CCCD/*ID*		09/5/2021	Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội/ *Police Department on Administrative Management of Social Order*		0	0	20/6/2026		Bổ nhiệm *Appointment*	
1.01		Kiều Lê	Không có None	-	Cha đẻ *Biological father*	Đã mất *Deceased*					0	0				

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport / Business Registration Certificate)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / *Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)*
1.02		Nguyễn Thị Thiềng	Không có *None*	-	Mẹ đẻ *Biological mother*	Đã mất *Deceased*					0	0				
1.03		Đỗ Thị Thu	Không có *None*	-	Mẹ kế *Stepmother*	CCCD / *ID*		14/4/2021	Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội/ *Police Department on Administrative Management of Social Order*		0	0				
1.04		Hoàng Thị Chung	Không có *None*	-	Vợ *Wife*	CCCD / *ID*		09/5/2021	Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội/ *Police Department on*		0	0				

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport / Business Registration Certificate)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / *Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)*
									Administrative Management of Social Order							
1.05		Kiều Hữu Phước	Không có *None*	-	Con ruột *Biological child*	CCCD / *ID*		09/5/2021	Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội/ *Police Department on Administrative Management of Social Order*		0	0				
1.06		Kiều Hoàng	009C366519	-	Con ruột *Biological*	CCCD / *ID*		25/3/2021	Cục Cảnh sát quản lý Hành		0	0				

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport / Business Registration Certificate)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / *Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)*
		Lân	(VCBS)		*child*				chính về Trật tự Xã hội/ *Police Department on Administrative Management of Social Order*							
1.07		Kiều Hoàng Yến	Không có *None*	-	Con ruột *Biological child*	CCCD/*ID*		19/01/2026	Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội/ *Police Department on Administrative Management of Social Order*		0	0				

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport / Business Registration Certificate)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / *Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)*
1.08		Hoàng Trọng Hiền	Không có *None*	-	Bố vợ *Father-in-law*	CCCD / *ID*		12/8/2021	Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội/ *Police Department on Administrative Management of Social Order*		0	0				
1.09		Nguyễn Thị Lộc	Không có *None*	-	Mẹ vợ *Mother-in-law*	CCCD / *ID*		18/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội/ *Police Department on Administrative Management of Social Order*		0	0				
1.10		Kiều Oanh	Không có None	-	Chị gái Older sister	CCCD / *ID*		16/9/2021	Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về Trật		0	0				

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport / Business Registration Certificate)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / *Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)*
									tự Xã hội/ *Police Department on Administrative Management of Social Order*							
1.11		Nguyễn Mạnh Cường	C127431X1 (Mirae Asset VN)	-	Anh rể *Brother-in-law*	CCCD / *ID*		16/9/2021	Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội/ *Police Department on Administrative Management of Social Order*		0	0				
1.12		Kiều Hương	Không có *None*	-	Em gái *Younger siste*	CCCD / *ID*		28/3/2023	Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội/ *Police Department on Administrative Management of Social Order*		0	0				

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport / Business Registration Certificate)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / *Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)*
1.13		Nguyễn Văn Cường	Không có *None*	-	Em rể *Brother-in-law.*	CCCD / *ID*		22/8/2023	Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội/ *Police Department on Administrative Management of Social Order*		0	0				
1.14		Hoàng Thị Tình	Không có *None*	-	Em vợ *Wife's younger sister*	CCCD / *ID*		25/4/2021	Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội/ *Police Department on Administrative Management of*		0	0				

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport / Business Registration Certificate)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / *Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)*
									Social Order							
1.15		Hoàng Văn Thái	009C295821(VCBS)	-	Em vợ *Wife's younger brother*	CCCD / *ID*		19/02/2022	Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội/ *Police Department on Administrative Management of Social Order*		0	0				
1.16		Hoàng Thị Thảo	Không có *None*	-	Em vợ Wife's younger sister	CCCD / *ID*		25/8/2022	Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội/ *Police Department on Administrative Management of Social Order*		0	0				
1.17		Tập đoàn Hóa chất Việt			Đại diện phần vốn *Capital representative*	ĐKKD		17/9/2025	Sở Tài chính Hà Nội Hanoi Department of Finance.		8.218.000	28%	21/4/2026			

Stt *No.*	Mã CK *Securities symbol*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ *Relationship with the company/ internal person*	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport / Business Registration Certificate)*	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / *Head office address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percent age of shares owned at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person*	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)*	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)*
		Vietnam National National Chemical Group														

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu *có)/Related interest with public company, public fund (if any): Không có/None*

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any): Không có/None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI /
DECLARANT
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)

Kiều Phương